

Những điểm mới đáng chú ý của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020

Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi được thông qua ngày 13/11/2020 tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Luật năm 2020 có nhiều điểm mới đáng chú ý như sau:

1. Tăng mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực, gồm:

- Giao thông đường bộ; Phòng, chống tệ nạn xã hội: tăng từ 40 triệu lên 75 triệu;
- Cơ yếu; Quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia; Giáo dục: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Điện lực: từ 50 triệu lên 100 triệu;
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: từ 100 triệu lên 200 triệu;
- Báo chí; Thủy lợi: từ 100 triệu lên 250 triệu;
- Kinh doanh bất động sản: từ 150 triệu lên 500 triệu.

2. Bổ sung mức phạt tiền tối đa của một số lĩnh vực, gồm:

- Tín ngưỡng, Đối ngoại: 30 triệu;
- Cản trở hoạt động tổ tụng: 40 triệu;
- Cứu nạn, cứu hộ: 50 triệu;
- Kiểm toán nhà nước: 50 triệu;
- Bảo hiểm thất nghiệp: 75 triệu;
- An ninh mạng; an toàn thông tin mạng; in: 100 triệu.....

3. Bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

- Bổ sung thẩm quyền của Công an nhân dân: Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đội trưởng; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.....

- Thẩm quyền của một số lực lượng khác: Đội trưởng Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng...

4. Tăng thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 01 tháng, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính

- Đối với vụ việc thuộc trường hợp phải giải trình hoặc xác định giá trị tang vật... mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 02 tháng, kể từ ngày lập biên bản.

5. Thay đổi thời hiệu xử phạt một số lĩnh vực

Luật năm 2012 chỉ hành vi trốn thuế, gian lận thuế, nộp chậm tiền thuế, khai thiếu nghĩa vụ thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về

thuế. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 đã sửa đổi, bổ sung tất cả vi phạm hành chính về thuế thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

6. Cường chế thi hành quyết định xử phạt

Luật sửa đổi 2020 đã bổ sung trường hợp cưỡng chế khi cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông thì cơ quan nơi người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ vi phạm hành chính tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

7. Lập biên bản vi phạm hành chính

- Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

- Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung theo quy định thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt

8. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền và giảm, miễn tiền phạt

- Luật năm 2012 quy định chỉ cá nhân bị phạt tiền từ 03 triệu đồng trở lên mới được hoãn, tổ chức không được hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Tuy nhiên, Luật năm 2020 đã sửa đổi quy định với cá nhân và bổ sung thêm tổ chức được hoãn tiền phạt như sau:

Cá nhân bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng trở lên và đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn; tổ chức bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thì được xem xét, quyết định cho hoãn thi hành quyết định xử phạt. Ngoài ra, cá nhân, tổ chức còn được xem xét, quyết định cho giảm một phần tiền phạt, miễn phần tiền phạt còn lại, miễn toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định

9. Bổ sung trường hợp phải tạm giữ người theo thủ tục hành chính

- Luật năm 2020 bổ sung 04 trường hợp tạm giữ người theo thủ tục hành chính, gồm: cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; để thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy

- Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm; trường hợp tạm giữ người vi phạm hành chính ở khu vực biên giới hoặc vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ được tính từ thời điểm người vi phạm được áp giải đến nơi tạm giữ. Đối với trường hợp tạm giữ để xác định

tình trạng nghiện ma túy thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm

Nguồn:Luatvietnam.vn;Trangtinphapluat.com

Nguyễn Thị Lan Phương - Phòng Thanh Tra (tổng hợp)